

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HSST  
Ngày 28 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Khuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Moong Văn Bình;  
Bà Vi Thị Khiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cụt Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/10/1989, tại xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cụt Văn H (tên gọi khác: Cụt Văn X) và bà Ven Thị P (đã chết); có vợ là: Moong Thị Ph và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị Thanh-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người làm chứng:* Anh Lô Văn Ch; sinh năm 1998; trú tại: Bản B2, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 09/10/2020, Cụt Văn H đi từ nhà đến bản B1, xã T, huyện K để uống rượu. Sau khi uống rượu xong H đi về thì gặp Lô Văn Ch,

sinh năm 1998, trú tại bản B2, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An và thuê Ch chở về nhà với giá 50.000đồng (Năm mươi nghìn), Ch đồng ý, sau đó Ch điều khiển xe máy chở H về đến ngã ba bản S, xã T, huyện K thì H nói với Ch chở lên khu vực bản N, xã N, huyện K có việc. Đến nơi, H nói với Ch dừng xe chờ để H đi vệ sinh, H đi bộ xuống dưới đường khoảng 30 mét thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, H hỏi và mua của người đàn ông này 03 (ba) viên ma túy màu hồng được gói bằng bao potylen màu đen với giá 100.000đồng (Một trăm nghìn). Mua được ma túy, H cầm lấy ma túy cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi quay về chỗ Ch đang chờ và nói Ch tiếp tục chở H đi về. Đến khoảng 21 giờ, cùng ngày khi H về đến khu vực bản S, xã T, huyện K thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ, ngày 10/10/2020 đã xác định: Số viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Cụt Văn H có tổng khối lượng 0,3 gam (Không thấy ba).

Kết luận giám định số 1406/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Cụt Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,2 gam (Không thấy hai) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-KS ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Cụt Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cụt Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cụt Văn H mức án từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,2 gam (Không thấy hai) và vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Cụt Văn H đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm

nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Cụt Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ, ngày 09/10/2020, tại khu vực bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An, Cụt Văn H đang có hành vi tàng trữ 03 (ba) viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,3 gam (Không phải ba) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo Cụt Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

*a).....*

*c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc

quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mằm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cụt Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Cụt Văn H, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lô Văn Ch, sinh năm 1998, trú tại bản B2, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An là người chở Cụt Văn H đi đến khu vực bản N, xã N, huyện K. Quá trình điều tra xác định được Ch không biết H đi mua ma túy và không biết H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,2 gam (Không phải hai) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cụt Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Cụt Văn H 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/10/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư

bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của bị cáo Cụt Văn H, bên trong có chứa 0,2 gam (Không phải hai) ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/01/2021 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cụt Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/01/2021)./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Vi Thị Khuyên**